

THÔNG BÁO
Những khoản thu năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
I./	Các khoản thu hộ - chi hộ		
1.1	Bảo hiểm y tế Khối 10+11+ 12:	52.650đ x 12 tháng = 631.800 đồng/học sinh	Thu hộ BHYT thu theo quy định - 4.5% x 2.340.000đ x 50% = 52.650 đ/tháng
1.2	Bảo hiểm tai nạn	45.000 đồng/ học sinh/năm.	Thu hộ BHTN PVI thu 1 lần/năm Khuyến khích tham gia
II.	Nội dung thu theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND		
2.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	230.000 đồng/ học sinh/tháng	
2.2	Dịch vụ khám sức khoẻ học sinh ban đầu	36.000 đồng/ học sinh/năm	
2.3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh)	80.000 đồng/ học sinh/tháng	
2.4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số - sổ liên lạc điện tử	110.000 đồng/ học sinh/năm	Thu 1 lần/năm
2.5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số - phần mềm học trực tuyến LMS	130.000 đồng/ học sinh/năm	Thu 1 lần/ năm
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	210.000 đồng/ học sinh/năm	
3.2	Tiền tổ chức Giáo dục Stem Khối 11	180.000 đồng/ học sinh/tháng	
3.3	Tiền tổ chức kỹ năng sống Khối 10; khối 11	100.000 đồng/ học sinh/tháng	

STT	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
	Tiền tổ chức kỹ năng sống Khối 12	100.000 đồng/ học sinh/ học kỳ	
3.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	190.000 đồng/ học sinh/tháng	
IV	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		
4.1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023”	130.000 đồng/ học sinh/tháng	
V	Các khoản thu cho cá nhân học sinh		
5.1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	230.000 đồng/ học sinh/năm	
5.2	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu - ấn phẩm đầu năm (phù hiệu học sinh, thẻ học sinh, đơn xin phép, hồ sơ học sinh)	50.000 đồng/ học sinh/năm	
5.3	Tiền suất ăn trưa bán trú	32.000 đồng/ học sinh/ngày	
5.4	Tiền nước uống	36.000 đồng/ học sinh/năm	

Nơi nhận:

- Thông báo GVCN, CMHS;
- Bộ phận tài vụ;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Kim Hoàng